

Bản án số: 411/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/06/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân_Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 600/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Phi C**, sinh năm: 1981; Địa chỉ đăng ký thường trú: số 153 đường T, phường X, Quận Y, Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: số 266/78/45 đường T, phường X, Quận Y, Thành phố H_có mặt.

Bị đơn: Ông **Trương Hồng H**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 80 đường số 18, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố H_vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc: “*Ly hôn*” nguyên đơn là bà Võ Thị Phi C trình bày giữa bà và ông Trương Hồng H sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 103, Quyền số: 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/09/2005). Giữa bà

và ông Trương Hồng H chung sống với nhau có 02 (hai) con chung là Trương Phi Long, sinh ngày: 29/09/2006 và Trương Phi Hải, sinh ngày: 10/03/2013.

Trong thời gian chung sống, bà và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay.

Tại Tòa hôm nay, bà Võ Thị Phi C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Hồng H; Về con chung: có 02 (hai) con chung là Trương Phi Long, sinh ngày: 29/09/2006 và Trương Phi Hải, sinh ngày: 10/03/2013, bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Hải và đồng ý giao trẻ Long cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía ông Trương Hồng H, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã nhiều lần triệu tập ông đến để đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Trương Hồng H vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Do ông Trương Hồng H vắng mặt tại phiên tòa (mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Hồng H là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, cùng các tài liệu có trong hồ sơ, bà Võ Thị Phi C yêu cầu được ly hôn với ông Trương Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định đây là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Trương Hồng H cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trương Hồng H đến trụ sở Tòa án để trình bày ý kiến,

tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tham dự phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhưng ông Trương Hồng H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Hồng H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, bà Võ Thị Phi C và ông Trương Hồng H sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (đăng ký kết hôn vào năm 2005 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 103, Quyền số: 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/09/2005). Việc bà Võ Thị Phi C và ông Trương Hồng H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng là có thật và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa bà Võ Thị Phi C và ông Trương Hồng H có nhiều mâu thuẫn. Năm 2021, do hai bên chung sống không hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân; bà Võ Thị Phi C đã nộp đơn ly hôn với ông Trương Hồng H tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vì bà khẳng định rằng giữa hai người đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về: “Tình nghĩa vợ chồng”; tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”. Nay tại tòa bà Võ Thị Phi C yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Hồng H. Đối chiếu các quy định trên của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Châu là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Phi C xin được ly hôn đối với ông Trương Hồng H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa bà Võ Thị Phi C và ông Trương Hồng H có 02 (hai) con chung là Trương Phi Long, sinh ngày: 29/09/2006 và Trương Phi Hải, sinh ngày: 10/03/2013. Tại Tòa hôm nay, bà Võ Thị Phi C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Hải, bà đồng ý giao trẻ Long cho ông Trương Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Hiện trẻ Hải đang do bà Võ Thị Phi C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và trẻ Long đang do ông Trương Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trương

Hồng H vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông H về con chung giữa ông và bà Châu. Đồng thời, tại bản trình bày ý kiến, trẻ Hải có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Võ Thị Phi C, trẻ Long có nguyện vọng được sống với ba là ông Trương Hồng H. Do đó, để đảm bảo ổn định về cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần của trẻ, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là trẻ Trương Phi Hải cho bà Võ Thị Phi C trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Trương Phi Long cho ông Trương Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật; Theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà Châu, ông H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà Châu, ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: bà Võ Thị Phi C khai tự thỏa thuận, nên Tòa không đặt ra để giải quyết; Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: bà Võ Thị Phi C khai không có nên Tòa không xét đến.

Về phía ông Trương Hồng H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ vào biên bản tổng đạt, thông báo, các biên bản tổng đạt giấy triệu tập hòa giải, cho thấy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Trương Hồng H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trương Hồng H không có ý kiến và cũng không đến tòa để hòa giải, chứng tỏ ông Trương Hồng H không có thiện chí để đoàn tụ và không có ý thức tôn trọng pháp luật, do vậy nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Phi C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Phi C đối với ông Trương Hồng H.

Cho bà Võ Thị Phi C được ly hôn với ông Trương Hồng H. Giấy chứng nhận kết hôn số: 103, Quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/09/2005 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao con chung là Trương Phi Hải, sinh ngày: 10/03/2013 cho bà Võ Thị Phi C được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trương Phi Long, sinh ngày: 29/09/2006 cho ông Trương Hồng H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Võ Thị Phi C và ông Trương Hồng H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này bà Võ Thị Phi C, ông Trương Hồng H có yêu cầu Tòa sẽ giải quyết sau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3/ Về tài sản chung: Do bà Võ Thị Phi C khai tự thỏa thuận nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

4/ Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Do bà Võ Thị Phi C tự khai không có nên Tòa không xét đến.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm là: Bà Võ Thị Phi C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị Phi C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0041217 ngày 26/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Phi C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

-Nơi nhận:

- TANDTP.HCM.
- VKSNDTP.HCM.
- VKSNDH.Bình Chánh.
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Bình Chánh.
- UBND phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải